

HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ MAY



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**
môn

MĨ THUẬT
(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MAY – HOÀNG MINH PHÚC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

MĨ THUẬT

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SPMT	Sản phẩm mỹ thuật

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các GV mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật theo SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MỸ THUẬT LỚP 9 – Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Nội dung phần này tập trung giới thiệu SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* về quan điểm biên soạn, những điểm mới của SGK *Mỹ thuật 9*, cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong SGK, phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/ tổ chức hoạt động

Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, như dạng bài Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật.

Phần ba: Các nội dung khác

Nội dung phần này chú trọng giới thiệu, hướng dẫn cách sử dụng SGK môn Mỹ thuật lớp 9 và giới thiệu, hướng dẫn cách sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG 5

1. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* 5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* 8
3. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động 16
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn *Mĩ thuật* 20
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 23
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn *Mĩ thuật* lớp 9 24
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn *Mĩ thuật* 35

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC

MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 37

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài học *Mĩ thuật* tạo hình 37
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài học *Mĩ thuật* ứng dụng 39
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài học tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật* ... 41
4. Bài soạn minh hoạ 43

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC 48

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên *Mĩ thuật 9* 48
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn *Mĩ thuật* lớp 9 50
- TÀI LIỆU THAM KHẢO 51

PHẦN MỘT – HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9 – BẢN 2, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mang lại cho HS, GV một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lí sau:

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và SGK phổ thông.
- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Luật giáo dục năm 2019.

Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

Bốn là, theo tư tưởng chủ đạo của bộ sách Chân trời sáng tạo, SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được định hướng biên soạn trên cơ sở cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Sách giúp HS hình thành các kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, tự do sáng tạo, tự chủ trong học tập và chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật, cảm nhận và vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày; biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được trình bày trên nguyên tắc:

- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp, từng lứa tuổi.
- Kết hợp ba kĩ năng môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, đan xen liên kết với nhau trong quá trình học.
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác.
- Thử nghiệm chất liệu và kĩ thuật thể hiện có liên hệ trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế.
- Chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm và có sự liên hệ với nhiều môn học khác.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*

1.2.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được nhóm tác giả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Đan Mạch,... trình bày trên nguyên tắc và kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, SGK *Mĩ thuật 9* có những đặc trưng và điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình bộ môn *Mĩ thuật* theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp.
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện ba kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, là trục chính xuyên suốt cả cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Những đặc trưng được thể hiện cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực và gần gũi với HS cấp Trung học cơ sở.
- Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Âm nhạc, Ngữ văn,...
- Thử nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.
- Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.
- Bộ SGK môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật, Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu, Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo, Hình tượng nghệ thuật, Nghệ thuật truyền thống, Cuộc sống quanh em, Di sản nghệ thuật, Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp cấp Tiểu học và tiếp tục ở cấp Trung học Cơ sở. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và một số nội dung tích hợp kiến thức Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của chủ đề như ở các sách đã xuất bản.

1.2.2. Đối mới về mục tiêu

– Về phẩm chất:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật lớp 9 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết được mĩ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: bước đầu sử dụng được vật liệu sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- + Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

1.2.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt, động viên khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được định hướng nhằm:

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế của HS từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình. Tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9 – BẢN 2, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*

SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* cấu trúc gồm các phần như sau:

- Phần hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu của các nội dung bài học gồm: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Luyện tập và sáng tạo,

Phân tích và đánh giá, Vận dụng.

- Lời nói đầu.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.
- Bảng giải thích thuật ngữ dùng trong sách.
- Bảng phiên âm tiếng nước ngoài.

2.2. Cấu trúc chủ đề sách giáo khoa *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung theo 8 yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* là: *Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật và chất liệu; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật* xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật* tạo hình, *Mĩ thuật* ứng dụng, tích hợp Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*.

Chương trình *Mĩ thuật* lớp 9 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật* tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), *Mĩ thuật* ứng dụng và tích hợp với kiến thức Lịch sử *mĩ thuật*, hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	Nghệ thuật đương đại thế giới	4
Chủ đề 2	Sức khoẻ cộng đồng	4
Chủ đề 3	Xây dựng đô thị	4
Chủ đề 4	Bảo vệ Tổ quốc	4
Đánh giá kết quả	Trung bày cuối học kì 1	1
Chủ đề 5	Nghệ thuật đương đại Việt Nam	4
Chủ đề 6	Nghệ thuật biểu diễn	4
Chủ đề 7	<i>Mĩ thuật</i> ứng dụng	4
Chủ đề 8	Hướng nghiệp	4
Đánh giá kết quả	Trung bày cuối năm	2
Tổng cộng		35

Các chủ đề trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn **Mĩ thuật**. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng **mĩ thuật** vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa **mĩ thuật** với cuộc sống, kết nối **mĩ thuật** với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá – nghệ thuật và đời sống xã hội. Tuy nhiên, tùy tình hình thực tế, GV có thể linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung giảng dạy trong mỗi chủ đề và mỗi tiết học. Cuối mỗi tiết học, sách có gợi ý các câu hỏi để HS nắm vững, mở rộng các kiến thức đã học trong quá trình quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

2.3. Đặc điểm của cấu trúc bài học/chủ đề

Đặc thù của môn **Mĩ thuật** là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK **Mĩ thuật 9 – Bản 2**, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 9
Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.
Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật trong chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.
Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật .

Với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, SGK **Mĩ thuật 9 – Bản 2**, bộ sách *Chân trời sáng tạo* theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng truyền thụ kiến thức như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
Theo bài học, 1 tiết/ bài, đảm bảo 35 tiết.	Theo chủ đề, 2 tiết/ bài, 35 tiết gồm kiến thức các bài học liên quan đến nhau.
Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (kiến thức kĩ thuật).	Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức kĩ thuật (kiến thức liên môn).
Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (kiến thức đóng).	Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó, các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (kiến thức mở).
Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (GV là trung tâm).	Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm).
GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (đánh giá một chiều).	Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

2.4. Một số chủ đề/ bài học đặc trưng trong sách *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình *Mĩ thuật* lớp 9 là sự khác biệt lớn nhất của SGK *Mĩ thuật* mới so với SGK *Mĩ thuật* hiện hành. Dưới đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*:

Bài 6: Vẽ đẹp của người công nhân xây dựng (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này bắt đầu bằng hoạt động Quan sát và nhận thức, giúp HS hiểu được không gian, môi trường, đặc điểm nghề nghiệp, hình dáng, trang phục của người công nhân xây dựng. Từ những hình ảnh quan sát được, HS thể hiện ý tưởng, cách thức thực hiện bằng hình thức in. Đây là bài học thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật tạo hình*, khuyến khích HS sử dụng ngôn ngữ đồ họa để tạo hình SPMT.

Bài 6 Vẽ đẹp của người công nhân xây dựng

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng.
- Vận dụng được các hình ảnh từ thực tiễn để xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.
- Phân tích được ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm tranh in.
- Có ý thức tìm hiểu và trân trọng vẻ đẹp người công nhân xây dựng thông qua tác phẩm mỹ thuật.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh và nêu nhận xét về:
 - + Không gian, môi trường lao động của người công nhân xây dựng.
 - + Đặc điểm thể dáng, động tác và màu sắc trang phục của các nhân vật.



Xây dựng công trình



Những người công nhân trên công trường



Công trường xây dựng

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

26

- Quan sát các tác phẩm mỹ thuật và nhận xét về:

- + Hình, khối, màu sắc và tỉ lệ.
- + Bố cục, màu sắc, đậm nhạt, chất liệu và kĩ thuật thể hiện.



Phạm Thị Thanh Phương, Công trường, tranh in, 60 x 80 cm, 2022



Lê Mai Khanh, Rèn máy, khắc kẽm, 27 x 38 cm, 1982



Fernand Léger, Những người xây dựng, sơn dầu, 247 x 175 cm, 1950



Nguyễn Trường Linh, Công trường xanh, sơn mài, 120 x 200 cm, 2019

Hình ảnh người công nhân xây dựng luôn trở thành nguồn cảm hứng để người nghệ sĩ khai thác vào tác phẩm. Bằng cách sử dụng yếu tố đối lập giữa sự vận động của con người với các hình khối tĩnh của công trình, các tác phẩm có đường nét khúc chiết, kết cấu chặt chẽ, màu sắc đặc trưng... Khắc họa hình ảnh của những con người đang xây dựng công trình cho đất nước.

(4), (5), (7). Nguồn: Tác giả
(6). Nguồn: Bảo tàng Quốc gia Léger Blot Fernand (Pháp)

27



Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật tranh in.



(1)



(2)



(3)



(4)

Chuẩn bị: bản in, màu, giấy in, cọ lăn,...

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác thảo nét.
2. Tạo hình khuôn in.
3. Tô màu vào bản in để in tranh.
4. Điều chỉnh màu và hoàn thiện sản phẩm.

- Hãy thực hiện sản phẩm mỹ thuật về công nhân xây dựng bằng hình thức vẽ, in (khuôn hoặc độc bản).

28

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Văn Trọng (Hải Dương), Thị công, màu bột

(1)



Hà Dương (Thành phố Hồ Chí Minh), Công nhân xây dựng, in gỗ

(2)



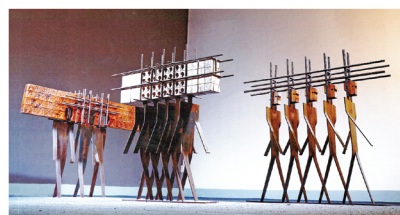
Phân tích và đánh giá

- Trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- Nhận xét sản phẩm mỹ thuật qua các yếu tố tạo hình: bố cục, tỉ lệ, hình, khối, không gian và màu sắc.
- Chia sẻ về kĩ thuật và chất liệu em sử dụng để thể hiện sản phẩm mỹ thuật của mình.



Vận dụng

- Em hãy tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh, tác phẩm điêu khắc để hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.



Nguyễn Hoài Huyền Vũ, Phố 1, 2, 3, sắt, gỗ, 120 x 95 x 25 cm, 2017.

Nguồn: Tác giả

29

Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng (Thiết kế đồ hoạ) giúp HS biết được vai trò của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Bài học giúp HS hiểu được đặc điểm, mục đích, thông điệp và cách kết hợp các yếu tố hình, chữ để thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.

CHỦ ĐỀ 6 NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Bài 11 Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- Vận dụng hai loại được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- Phân tích, chia sẻ được kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mĩ đương đại trong thiết kế tờ gấp.
- Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh dưới đây và thảo luận theo gợi ý:
 - Hình ảnh truyền thông trong sản phẩm thiết kế.
 - Đặc điểm, hình thức thiết kế.
 - Địa điểm trưng bày.



Poster Đại nhạc hội Rock. Nguồn: Nguyễn Khánh



Backdrop (phông nền) chương trình mùa rằm nước



Poster sự kiện rời nước

(2), (3). Nguồn: Nguyễn Thị Thu

48

- Quan sát các sản phẩm mĩ thuật dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- Nội dung truyền thông trong tờ gấp.
- Kích thước, hình ảnh, cấu trúc tờ gấp.
- Cách thức bố cục, màu sắc, kiểu và kích thước của chữ trong sản phẩm thiết kế.



Tờ gấp chương trình biểu diễn tuồng. Nguồn: Nguyễn Hoàng Anh



Mặt trước và sau tờ gấp giới thiệu lịch trình sự kiện mùa rằm nước. Nguồn: Trương Quốc Cường



Giấy mời triển lãm mặt nạ tuồng. Nguồn: Nguyễn Thế Nam

Hình thức truyền thông, quảng bá cho nghệ thuật biểu diễn thường được thực hiện dưới dạng poster, backdrop, tờ rơi, tờ gấp...

Thiết kế nghệ thuật biểu diễn cần chú trọng về nội dung, ý tưởng, thông điệp truyền thông, các nội dung cần truyền tải.

Thể hiện sản phẩm tờ gấp cần xác định kiểu chữ, hình ảnh, khoảng trống giữa hình và nền để lựa chọn bố cục, màu sắc cho phù hợp.

Thông tin sản phẩm cần chính xác, chuẩn mực, phong cách thiết kế cấp nhật xu hướng thẩm mĩ thời đại.

49

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thực hiện thiết kế một trước sản phẩm tờ gấp quảng cáo.



1



2



3

Chuẩn bị: giấy, bút chì, màu,...

Gợi ý các bước:

- Xây dựng ý tưởng và cấu trúc, cách gấp; xác định bố cục thiết kế.
- Vẽ hình, chữ.
- Vẽ màu.

Lưu ý: Sản phẩm thiết kế cần đảm bảo sự hài hoà giữa hình và nền.



4

- Hãy thiết kế tờ gấp giới thiệu về một đêm nhạc kịch, một bài hát hoặc một thần tượng âm nhạc mà em yêu thích.

50

Tham khảo sản phẩm mĩ thuật



Nguyễn Giang (Hà Nội), tờ gấp hai mặt giới thiệu chương trình Những câu hát về bà

Phân tích và đánh giá

- Trưng bày sản phẩm tờ gấp của em (hoặc nhóm em) và trình bày theo gợi ý:
 - Nêu đặc điểm tờ gấp trong sản phẩm thiết kế của em (hoặc nhóm em).
 - Trình bày việc vận dụng cách thức bố cục, hình ảnh, màu sắc, chữ,... trong thiết kế sản phẩm tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
 - Chia sẻ kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mĩ đương đại trong thiết kế tờ gấp của em (hoặc nhóm em).

Vận dụng

Tim hiểu và giới thiệu một tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại em quan tâm.

Vai trò của truyền thông có ảnh hưởng rất lớn đến mọi vấn đề của xã hội. Trong nghệ thuật biểu diễn, truyền thông tác động đến nhận thức của công chúng về ý nghĩa và các giá trị nghệ thuật của sự kiện.

Tờ rơi chương trình Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. Nguồn: Nguyễn Mỹ Uyên



51

Bài 11: Nghệ thuật múa rối nước (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này giúp HS biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình và sự chuyển động của nhân vật rối nước. Nội dung bài học giúp HS xây dựng được phương án và thiết kế sản phẩm phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn. Bài Nghệ thuật múa rối nước thuộc lĩnh vực **Mĩ thuật ứng dụng (Thiết kế công nghiệp)**, tích hợp **Lí luận và Lịch sử mỹ thuật**, vừa tăng cường cảm nhận về đẹp trong SPMT của HS vừa bổ sung kiến thức về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.

Bài 12 Nghệ thuật múa rối nước

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước.
- Xây dựng được phương án và thiết kế được sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.
- Trình bày được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm rối nước.
- Giữ gìn và phát huy được những giá trị văn hoá của dân tộc.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu:
 - Tên những nhân vật rối mà em biết.
 - Đặc điểm tạo hình của nhân vật rối.
 - Cảm nhận về không gian và hình thức biểu diễn.



Cảnh trong vở diễn Múa hát Bể hát (Nhà hát múa rối nước Bồng An)



Phía sau sân khấu rối nước (Đoàn múa rối Hào An)



Nhân vật rối nước (Nhà hát múa rối Việt Nam)

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

52

– Quan sát các hình ảnh và thảo luận về:

- Vật liệu chế tạo con rối.
- Quy trình tạo hình và thiết kế con rối.
- Điểm giống nhau và khác nhau về chất liệu, cách thức thiết kế trang phục.
- Cơ chế hoạt động của rối khi biểu diễn.



Nguồn: Tuệ Hương



Nguồn: Tuệ Hương

Rối nước

Nguồn: Shutterstock

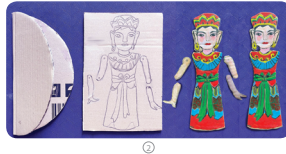
Bộ phận điều khiển

Múa rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam. Đặc trưng của loại hình này là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và biểu diễn trên mặt nước. Tạo hình rối ảnh hưởng từ nghệ thuật điêu khắc và trang trí dân gian nên đa phần có tính tượng trưng, cách điệu cao, màu sắc tươi sáng... với các nhân vật rối biểu tượng như chú Lều, cô Lều, rồng, phượng... Người điều khiển đứng bên trong sân khấu, sử dụng hệ thống sào kết hợp với dây được gắn ở phần thân dưới để điều khiển con rối.

53

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thiết kế tạo dáng mô phỏng con rối theo hình mẫu tiên nữ trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam.



Chuẩn bị: bìa các tông, màu, bút vẽ, kim, chỉ, kéo, keo dán...

Gợi ý các bước:

- Phác thảo thiết kế cấu tạo tổng thể con rối.
- Vẽ hình con rối lên bìa, cắt các bộ phận và trang trí (thân và đầu phải làm cá biệt trước, sau đó ghép vào nhau).
- Nối khớp bộ phận tay vào thân rối.
- Xác định điểm cân bằng để dán thân rối với đế, hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý: Để rối chuyển động linh hoạt, cần thiết kế thêm các khớp nối giữa các bộ phận kết hợp với hệ thống que, dây để điều khiển.

- Hãy sử dụng các vật liệu sẵn có để thiết kế tạo dáng và trang trí một con rối phù hợp với nhân vật trong vở diễn hoặc hoạt cảnh em yêu thích.

54

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Rối Lều, chất liệu tổng hợp.

Nguồn: Minh Anh (Hà Nội)

Rối dây, vải.

Nguồn: Phạm Ngọc Hương

(Thanh phố Hồ Chí Minh)

Rối ngựa, bìa các tông.

Nguồn: Nguyễn Thị Hiền (Hà Tĩnh)

Phân tích và đánh giá

- Phân tích và nhận xét sản phẩm rối về:

- Cách thức tạo dáng, cấu trúc, đặc điểm tạo hình để thiết kế và trang trí sản phẩm rối.
- Cách thức thiết kế chuyển động (các khớp nối, yếu tố giữ thăng bằng...) trong sản phẩm rối của em (hoặc nhóm em).

- Chia sẻ ý tưởng về tính ứng dụng của sản phẩm (vở diễn, sân khấu, địa điểm, không gian...).

Vận dụng

- Tìm hiểu về sân khấu và các tiết mục múa rối nước ở Việt Nam.
- Có thể cùng bạn tìm ý tưởng thiết kế và xây dựng hoạt cảnh phù hợp với sản phẩm rối đã thực hiện.



Thuyết trình làng Đào Thục.

Nguồn: Shutterstock



Mô hình sân khấu múa rối nước, chất liệu tổng hợp.

Nguồn: Hà Na, Minh Anh.

55

2.5. Khung kế hoạch dạy học (hay phân phối chương trình)

STT	Tên Chương/Chủ đề (2)	Tên bài (3)	Số tiết (4)	Ghi chú (5)
(1)	(Tên chương/chủ đề có thể tách thành cột riêng nếu chương/chủ đề không trùng với bài, gồm nhiều bài)		(Nếu có sự phân biệt giữa chương/chủ đề/bài thì cột này chỉ ghi số tiết)	(Thể hiện tính liên thông, tích hợp với các môn học khác)
1	CHỦ ĐỀ 1: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	Bài 1: Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 2: Tác phẩm nghệ thuật đương đại	2	
2	CHỦ ĐỀ 2: SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG	Bài 3: Vẻ đẹp ngành y	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 4: Thiết kế truyền thông y tế	2	
3	CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	Bài 5: Kiến trúc đô thị	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 6: Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng	2	
4	CHỦ ĐỀ 4: BẢO VỆ TỔ QUỐC	Bài 7: Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 8: Biển đảo Việt Nam	2	
	TRƯNG BÀY CUỐI HỌC KÌ 1		2	
5	CHỦ ĐỀ 5: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	Bài 9: Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 10: Thiết kế đương đại Việt Nam	2	

6	CHỦ ĐỀ 6: NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN	Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 12: Nghệ thuật múa rối nước	2	
7	CHỦ ĐỀ 7: MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	Bài 13: Nghệ thuật gốm đương đại	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 14: Thiết kế bao bì sản phẩm	2	
8	CHỦ ĐỀ 8: HƯỚNG NGHIỆP	Bài 15: Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	2	
	TỔNG KẾT CUỐI NĂM		2	
	Tổng cộng		35	

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật quy định “Môn Mĩ thuật phát triển hai mạch nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ. Trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật”. Để thực hiện nội dung cốt lõi đó, phương pháp dạy học mĩ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mĩ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mĩ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học. Các phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát, phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở, vấn đáp, phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, phương pháp tiếp cận theo chủ đề, phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức mĩ thuật đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học Mĩ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên tùy vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học mĩ thuật. Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của HS:

- Tích cực, lồng ghép nội dung lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

và không gian hoạt động học tập như học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án, học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường,...

– Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS, kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

– Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mỹ, tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng, phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn internet một cách phù hợp.

– Xây dựng môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS. Chú ý đến phong cách học của từng HS, kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.

Với những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới, các GV cần quan tâm và lưu ý những điểm sau:

– *Hoạt động giáo dục mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống*

Mục tiêu và nội dung các bài học vừa cần đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở từ bậc Tiểu học đến Trung học cơ sở, vừa được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật liên kết với nhau theo một tiến trình. Kết thúc hoạt động sáng tạo trước đồng thời là khởi đầu cho hoạt động sáng tạo tiếp theo.



– *Hoạt động giáo dục cần phát huy sự sáng tạo của HS*

Trong một lớp học, mỗi HS đều có những thiên hướng riêng biệt. Vì vậy, trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần khuyến khích khả năng sáng tạo của HS trong học tập, tạo cơ hội cho HS đưa ra ý tưởng và hoàn thiện ý tưởng bằng các hình thức, phương tiện biểu đạt, chất liệu khác nhau. GV cần quan tâm, chú ý quan sát quá trình phát triển ý tưởng và thực hành sản phẩm của HS để kịp thời phát hiện, khích lệ và định hướng giúp HS phát huy được khả năng cá nhân.

– *Hoạt động giáo dục mĩ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho HS*

Trong hoạt động giáo dục mĩ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động sáng tạo nghệ thuật cụ thể để tạo hứng thú học tập cho HS, đồng thời giúp HS tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, sự độc lập, sự tự chủ và các kĩ năng cần thiết.

– *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Hoạt động giáo dục mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ và năng lực của HS. Tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS, giữa HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

– *Phối hợp các hình thức sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật*

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của hình thức sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo qua quan sát và sáng tạo theo tưởng tượng. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 8, trong tổ chức dạy học, GV cần lập kế hoạch dạy học, thiết kế các hoạt động gắn kết với nhau trong từng chủ đề, vận dụng các phương pháp dạy học ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.

Bên cạnh đó GV kết hợp sử dụng những phương pháp khác như:

- + Phương pháp trực quan: GV cần sử dụng phương pháp trực quan thường xuyên, vì mỹ thuật là nghệ thuật thị giác cảm thụ bằng mắt. Do vậy, người dạy mỹ thuật cần phải có đồ dùng trực quan như tranh, ảnh mẫu, đồ vật,... Phương pháp quan sát nhằm tập cho HS thói quen quan sát hình ảnh trong tự nhiên, cuộc sống, trong tác phẩm, SPMT,... từng bước hình thành trí nhớ, óc phân tích, vốn kiến thức để áp dụng trong hoạt động sáng tạo, phân tích đánh giá và ứng dụng.

- + Phương pháp gợi mở là phương pháp GV gợi mở kiến thức một cách linh hoạt, khéo léo, tạo cho HS sự đam mê, hứng khởi trong thực hành sáng tạo, hướng các em phối hợp giữa suy nghĩ và hành động hiệu quả trong mọi tình huống.
- + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo): giúp HS thể hiện những kiến thức, sự hiểu biết của mình qua phần nhận thức, lí thuyết để thực hành sáng tạo SPMT trong từng chủ đề cụ thể. Môn Mĩ thuật ở các cấp học phổ thông không nhằm đào tạo HS trở thành hoạ sĩ mà giúp cho các em hiểu về mĩ thuật và nắm được một số kĩ năng, kĩ xảo để thực hành sáng tạo và ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.
- + Phương pháp chơi trò chơi: GV sử dụng loại hình hoạt động giải trí, thư giãn như một món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu đối với HS. Trò chơi trong giáo dục mĩ thuật có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động bằng âm nhạc, thực hành vẽ nhóm,... Trò chơi trong học tập sẽ giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn, gây hứng thú cho HS, giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới, tạo được bầu không khí thân thiện và tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...
- + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm): là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà HS đã thu lượm được một cách có hệ thống. Tuy nhiên, đối với các chủ đề của môn học mĩ thuật, HS phải trưng bày giới thiệu sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn, vì thế GV cần có những câu hỏi gợi mở một cách linh hoạt để HS có sự tự tin, hứng thú trong quá trình thuyết trình cũng như nhận xét, đánh giá, phản biện.
- + Phương pháp hợp tác nhóm: năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay. Việc phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành xu thế giáo dục trên thế giới. HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập như vẽ tranh theo nhóm, trình bày tranh theo nhóm trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sẽ được trình bày và đánh giá trước lớp học.
- + Phương pháp đánh giá: là phương pháp cần thực hiện một cách linh hoạt vì mĩ thuật không có một đáp số chung. Chính vì vậy, việc đánh giá nên theo tiêu chí của bài học, tránh đánh giá một cách chủ quan. Việc đánh giá bài thực hành của HS cũng cần lưu ý tới sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong tiến trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện bài học, sự tiến bộ trong kĩ năng, thao tác và tư duy thẩm mĩ.

3.3. Vai trò của GV trong quá trình dạy học mĩ thuật

Trong các hoạt động dạy học, GV cần thiết kế linh hoạt để tạo môi trường cho HS tự tin và tham gia tích cực vào quá trình học tập. GV là người điều khiển cách thức học tập và lựa chọn hoạt động trên cơ sở nền tảng kiến thức đã quy định trong chương trình phù hợp với lứa tuổi và tư duy sáng tạo thẩm mĩ của HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo sự hứng thú học tập cho HS trên cơ sở truyền đạt kiến thức mĩ thuật, tích hợp liên môn và ứng dụng sự sáng tạo trong cuộc sống.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá. GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy thuộc vào năng lực hoặc đối tượng HS ở mỗi địa phương.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường; tham gia dự án nghiên cứu bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập.
- Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo, bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...
- Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 9 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì). Trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).
- Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật lớp 8 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng, coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau, chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- Các công cụ đánh giá cần đảm bảo tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật lớp 9

Theo quy định, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật dựa vào Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021. Đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

– GV đánh giá:

- + Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành việc quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- + Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS (nếu có) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được về mức độ hiểu biết và năng lực tận dụng kiến thức của HS, về mức độ thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
- + Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS. Hằng tuần, GV lưu ý đến những HS chưa hoàn thành nhiệm vụ và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thiện sản phẩm. Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục kĩ thuật, dự kiến việc áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS. Khi nhận xét, GV cần quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin phát triển.

– HS tự đánh giá và tham gia nhận xét góp ý với bạn, nhóm bạn:

- + HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.
- + HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục kĩ thuật, thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

– Cha mẹ HS tham gia đánh giá:

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát hoặc cùng HS tham gia các hoạt động của HS. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng nhiều hình thức khác nhau.

Đánh giá tổng kết: Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập,... kết quả đánh giá tổng kết của năm học cần được tham chiếu từ kết quả đánh giá thường xuyên (bao gồm sự nỗ lực, sự tiến bộ của HS trong một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của HS). Đánh giá tổng kết, ngoài việc dựa trên cơ sở thực hành kĩ thuật (thực hành sáng tạo,

cảm thụ mỹ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

GV chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 1 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8). Tùy vào điều kiện cụ thể, GV tổ chức, bố trí không gian trưng bày SPMT của nhóm sao cho hợp lí. GV có thể đánh giá theo 2 cách: đánh giá ở lớp học và đánh giá ở nhà.

– Đánh giá ở lớp học:

Ví dụ trong Bài 1: *Vẽ và cách điệu hoa lá*, chúng ta cần dựa vào mục tiêu của bài học:

- + Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.
- + Biết chép và chuyển thể hoa lá thành hoạ tiết cách điệu mang tính trang trí.
- + Biết sử dụng hoạ tiết hoa lá cách điệu để trang trí SPMT.
- + Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

GV sẽ đưa ra các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực của HS thông qua việc:

- + Đánh giá thông qua quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ trong lớp và ngoài lớp. HS quan sát hoa lá ngoài thiên nhiên và chỉ ra đặc điểm về hình dáng, màu sắc của hoa lá.
- + Đánh giá thông qua sản phẩm: GV đánh giá kết quả thực hành, sáng tạo của HS sau khi luyện tập, sáng tạo, cách điệu hoa lá trong thiên nhiên về nét, màu, đậm nhạt,... thông qua quá trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm của HS hoặc nhóm HS trước lớp.
- + Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: GV đặt các câu hỏi liên quan đến bài học trong quá trình HS thực hành để giúp HS trình bày được đặc điểm về hình dáng, màu sắc, tính tượng trưng, biểu tượng của sản phẩm cách điệu và ý tưởng trang trí.

Việc đánh giá phẩm chất của HS trong bài *Vẽ và cách điệu hoa lá* chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật trong lớp, ngoài lớp học.

– Đánh giá ở nhà:

Bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường, HS còn có những bài tập được thực hiện ở nhà. Vì vậy, cần có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, tránh cho HS mất tự tin. Gia đình cần tôn trọng sự suy nghĩ, sáng tạo độc lập của HS trong quá trình thực hiện bài tập ở nhà. GV cần có cách nhìn tinh tế để đánh giá đúng năng lực của HS trong các bài tập ở nhà cũng như dựa trên các tiêu chí và quy định của bài học đã đề ra nhưng mang tính chất mở và tôn trọng sự sáng tạo hồn nhiên của HS.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Việc tổ chức dạy học môn Mỹ thuật 9 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu:

- SGK, SGV *Mỹ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
- Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên môn sử dụng sách giáo khoa *Mỹ thuật lớp 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.

GV và cán bộ quản lý có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và nhà xuất bản một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy định tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

5.1. Sử dụng nguồn tài liệu từ nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

– Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc phát triển SGK chương trình mới. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ SGV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV, qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Mỹ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, GV và HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 9 → Sách giáo khoa → Môn Mỹ thuật 9 → Bản 2

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 9 → Môn Mỹ thuật 9 → Bản 2

5.2. Sử dụng nguồn tài liệu từ website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan đến SGK điện tử Mỹ thuật 9, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Hệ tài nguyên → Phân môn → Mỹ thuật.

Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, các nội dung bài học môn Mỹ thuật 9 để GV và HS thuận tiện sử dụng trong việc giảng dạy, học tập và vận dụng.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

– Để việc học tập môn mỹ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu cơ bản như giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu gouache, bút dạ màu, bút sáp màu, đất nặn, hồ/ keo dán, đồ vật, vật liệu tái chế, vật liệu đã qua sử dụng,... Các dụng cụ và vật liệu này được HS sử dụng từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học cơ sở. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó, tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

– Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ và vật liệu sẵn có hoặc vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu *Định hướng phát triển năng lực* để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

– Các sản phẩm có chất lượng của HS được coi là nguồn tài liệu tốt, GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khích lệ tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học và tạo không gian nghệ thuật trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học tập.

– Môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác nên không thể không có hình ảnh minh họa, dụng cụ và vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập. Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021, Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mỹ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1	Mĩ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho GV, HS tìm kiếm thông tin	– Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; – Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị	Dùng cho GV, HS trình chiếu, thuyết trình.	Máy chiếu: – Loại thông dụng; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Cường độ sáng tối thiểu 3500 Ansilumens; – Độ phân giải tối thiểu XGA; – Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; – Điều khiển từ xa; – Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: – Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; – Sử dụng điện AC90–220V/50Hz – Điều khiển từ xa;	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho HS	Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.		x	Bộ	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập	– Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng dễ tháo lắp và an toàn trong sử dụng; – Kích thước: phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của HS.	x	x	Cái	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho HS vẽ, in, nặn, thiết kế	– Mặt bàn phẳng và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước (600x1200)mm cao 850mm; – Ghế đơn không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp.		x	Bộ	01/2HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho HS vẽ	– Bộ bục, bệ gồm 2 loại có kích thước như sau: Loại (1) dài 800mm, rộng 800mm, cao 1000mm); Loại 2 dài 200mm, rộng 300mm, cao 200mm. Chất liệu: bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước,		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc màu sáng.					
7		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1760x1060x400) mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	03	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
8		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho HS	Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước (250x250x250)mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước các cạnh đáy (200x200)mm, cao 300mm + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm; 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. Vật liệu: Bằng gỗ (hoặc vật liệu có		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.					
9		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	– Chiều cao phù hợp với HS THCS; – Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt HS khi đứng hoặc ngồi vẽ. – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. – Chất liệu: Bảng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
10		Bảng vẽ	Dùng cho HS vẽ, thiết kế	– Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước 850x650)mm, độ dày tối thiểu 5mm.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
11		Bút lông	Dùng cho HS vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12)		x	Bộ	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
12		Bảng pha màu (Palet)	Dùng cho HS pha màu	– Chất liệu: Bảng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh,		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				an toàn trong sử dụng. – Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5) mm					
13		Ống rửa bút	Dùng cho HS rửa bút	Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng; Kích thước: Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
14		Lô đồ hoạ (tranh in)	Dùng để lăn mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		x	Cái	05/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
15		Màu Goát (Gouache colour)	Dùng cho HS vẽ, in, thiết kế	– Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. – Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

16		Đất nặn	Dùng cho HS nặn, tạo hình 3D	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam – Mỗi màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
II TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN									
1	Mĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. – Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; – Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	x	x	Tờ	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2	Lịch sử kĩ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đồng Nội, Hoà Bình;	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

		kì Tiền sử và Cổ đại Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	– Tờ 2: phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ hoạ tiết; chi tiết thân trống hình vẽ hoạ tiết; – Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có hình ảnh tháp Chăm, tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga, phù điêu nữ thần Sarasvati, đồ gốm; – Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang, tượng thần Vishnu, đồ trang sức, đồ gốm. (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn. – Tờ 2: Hình hoạ tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng,... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chăm và đồng bào vùng Tây Nguyên.					
--	--	---	--	--	--	--	--	--

3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha. Tờ 2: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaoh, đồ gốm. Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm đền Partheon, tượng thần vệ nữ thành Milos, đồ gốm. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có điêu khắc hang Mogao, tranh Quốc hoạ, đồ gốm. Tờ 5: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
4	Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lý.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7

				– Tờ 2 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Trần. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lê. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.					
5	Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: Tờ 1 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn trước CMT8 (1925–1945). Tờ 2: phiên bản hình ảnh mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn sau CMT8 (1945–1954) Tờ 3: phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1954–1975. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

6	Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Romanesque. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Gothic. – Tờ 3 và tờ 4: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật thời kì Phục Hưng.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
7	Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 03 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh về Trường phái nghệ thuật Ấn tượng. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Dã thú. – Tờ 3: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Lập thể.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học. Tranh ảnh dùng cho GV có thể thay thế bằng tranh ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng. Các tranh ảnh trong danh mục có kích thước 750 × 540 mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m² láng OPP mờ. Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng khổ A4 (210 × 290 mm), có thể in trên chất liệu nhựa PP (polypropylen). Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ, giá vẽ, bảng pha màu, bàn, ghế học mỹ thuật,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ

thực tế số lượng HS/ lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/ giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành. Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

7.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Trên cơ sở Chương trình phổ thông hiện hành, các sở, phòng Giáo dục Đào tạo giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục Trung học cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS cụ thể:
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn, xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS, điều kiện của nhà trường và địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS Trung học cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được bố trí, sắp xếp một cách khoa học đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS Trung học cơ sở.
- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 1 phòng học/ lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/ lớp theo quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/ lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.
- Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS Trung học cơ sở

7.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các Sở Giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo.

– Tiếp tục thực hiện phương pháp *Bàn tay nặn bột* theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho HS tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

7.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS Trung học cơ sở

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

– Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết chấm dứt tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng HS đúng quy định, thực chất, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan, gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

7.2.3. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

– Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS.

– Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

– Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

PHẦN HAI – GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* có thể quy về 3 dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật tạo hình* gồm các bài sau: Bài 1 *Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới*, Bài 3 *Vẻ đẹp ngành y*, Bài 6 *Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng*, Bài 7 *Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật*, Bài 8 *Biển đảo Việt Nam*, Bài 9 *Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam*, Bài 13 *Nghệ thuật gốm đương đại*.
- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật ứng dụng* gồm các bài sau: Bài 2 *Tác phẩm nghệ thuật đương đại*, Bài 4 *Thiết kế truyền thông y tế*, Bài 5 *Kiến trúc đô thị*, Bài 10 *Thiết kế đương đại Việt Nam*, Bài 11 *Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn*, Bài 12 *Nghệ thuật múa rối*, Bài 14 *Thiết kế bao bì sản phẩm*.
- Dạng bài tích hợp với nội dung *Lí luận và Lịch sử mỹ thuật* gồm các bài: Bài 1 *Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới*, Bài 2 *Tác phẩm nghệ thuật đương đại*, Bài 7 *Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật*, Bài 9 *Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam*, Bài 10 *Thiết kế đương đại Việt Nam*, Bài 13 *Nghệ thuật gốm đương đại*, Bài 15 *Ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng*, Bài 16 *Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng*.

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MĨ THUẬT TẠO HÌNH

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết được đặc điểm cơ bản của những yếu tố *mĩ thuật* như chấm, nét, hình, màu, khối trong sách, tranh ảnh hoặc trong thực tế. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm qua một hoạt động *mĩ thuật* cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố *mĩ thuật* trên sản phẩm và tác phẩm *mĩ thuật*.

Ví dụ: Chủ đề 3 *Xây dựng đô thị* (thời lượng 4 tiết)

Bài 6: *Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng* (thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này bắt đầu bằng hoạt động *Quan sát và nhận thức*, giúp HS hiểu được không gian, môi trường, đặc điểm nghề nghiệp, hình dáng, trang phục của người công nhân xây dựng. Từ những hình ảnh quan sát được, HS thể hiện ý tưởng, cách thức thực hiện SPMT bằng hình thức in. Đây là bài học thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật tạo hình*, khuyến khích HS sử dụng ngôn ngữ đồ họa để tạo hình SPMT.

Yêu cầu cần đạt của bài học

- Hiểu được đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng.
- Vận dụng được các hình ảnh từ thực tiễn để xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.

– Phân tích được ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm tranh in.

– Có ý thức tìm hiểu và trân trọng vẻ đẹp người công nhân xây dựng thông qua tác phẩm mỹ thuật.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát và nêu nhận xét về đặc điểm không gian, môi trường lao động, hình dáng, trang phục của người công nhân xây dựng trong cuộc sống. HS tiếp tục quan sát và nêu nhận xét về bố cục, đậm nhạt, chất liệu, màu sắc,... những tác phẩm mỹ thuật thể hiện hình tượng người công nhân xây dựng. GV có thể lựa chọn một số hình ảnh người công nhân xây dựng trong cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật để giới thiệu.

Bài 6 Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng.
- Vận dụng được các hình ảnh từ thực tiễn để xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.
- Phân tích được ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm tranh in.
- Có ý thức tìm hiểu và trân trọng vẻ đẹp người công nhân xây dựng thông qua tác phẩm mỹ thuật.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh và nêu nhận xét về:

- + Không gian, môi trường lao động của người công nhân xây dựng.
- + Đặc điểm thể dáng, động tác và màu sắc trang phục của các nhân vật.




Xây dựng công trình ①




Những người công nhân trên công trường ② Công trường xây dựng ③

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

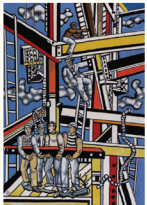
26

– Quan sát các tác phẩm mỹ thuật và nhận xét về:

- + Hình, khối, màu sắc và tỉ lệ.
- + Bố cục, màu sắc, đậm nhạt, chất liệu và kĩ thuật thể hiện.

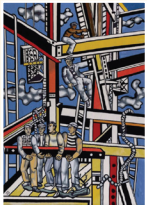



Phạm Thị Thanh Phương, Công trường, tranh in, 60 x 80 cm, 2022 ④ Lê Mai Khanh, Rèn mảy, khắc kẽm, 27 x 38 cm, 1982 ⑤




Nguyễn Trường Linh, Công trường xanh, sơn mài, 120 x 200 cm, 2019 ⑥

Hình ảnh người công nhân xây dựng luôn trở thành nguồn cảm hứng để người nghệ sĩ khai thác vào tác phẩm. Bằng cách sử dụng yếu tố đối lập giữa sự vận động của con người với các hình khối tĩnh của công trình, các tác phẩm có đường nét khúc chiết, kết cấu chặt chẽ, màu sắc độc trung... khắc họa hình ảnh của những con người đang xây dựng công trình cho đất nước.



Fernand Léger, Những người xây dựng, sơn dầu, 247 x 175 cm, 1950 ⑦

(4), (5), (7). Nguồn: Tác giả
(6). Nguồn: Bảo tàng Quốc gia Léger Biot Fernand (Pháp)

27

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV cho HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện sản phẩm tranh in. HS xây dựng ý tưởng và phác nét trước khi tạo hình khuôn in; tô màu vào bản in để in tranh, sau đó điều chỉnh màu và hoàn thiện sản phẩm. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy in, bản in, màu vẽ,...

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật tranh in.




① ②




③ ④



⑤

Chuẩn bị: bản in, màu giấy in, cọ lăn...

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác thảo nét.
2. Tạo hình khuôn in.
3. Tô màu vào bản in để in tranh.
4. Điều chỉnh màu và hoàn thiện sản phẩm.

– Hãy thực hiện sản phẩm mỹ thuật về công nhân xây dựng bằng hình thức vẽ in (khuôn hoặc độc bản).

28

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS trưng bày sản phẩm, cùng phân tích, chia sẻ và nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn về hình thức tạo hình, kĩ thuật thể hiện và chất liệu sử dụng. GV nhấn mạnh vai trò của việc vận dụng hình ảnh từ thực tiễn vào việc xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.

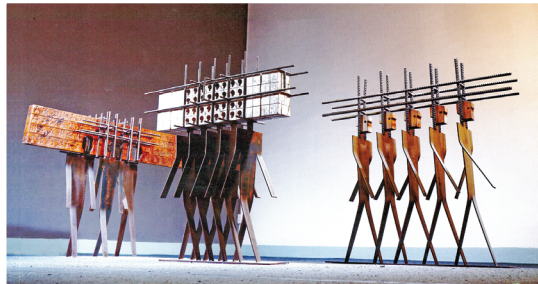
Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức đã học, nâng cao khả năng phân tích và năng lực thẩm mĩ. GV hướng dẫn HS sưu tầm và tìm hiểu một số tác phẩm điêu khắc để hiểu cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.



Vận dụng

Em hãy tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh, tác phẩm điêu khắc để hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.



Nguyễn Hoài Huyền Vũ, Phố 1, 2, 3, sắt, gỗ, 120 x 95 x 25 cm, 2017.
Nguồn: Tác giả

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

Các bài học ở dạng bài Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát sản phẩm, khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện hình minh họa trong SGK và thao tác mẫu để HS nhận biết các bước thực hiện tạo SPMT. Dạng bài Mĩ thuật ứng dụng và Mĩ thuật tạo hình đều cần thực hiện 4 hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Quá trình thực hiện 4 hoạt động trên không chỉ giúp HS sáng tạo và thực hành SPMT mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Chủ đề 6 *Nghệ thuật biểu diễn* (thời lượng 4 tiết)

Bài 11: *Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn* (thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng (Thiết kế đồ họa) giúp HS biết được vai trò của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Bài học giúp HS hiểu được đặc điểm, mục đích, thông điệp và cách kết hợp các yếu tố hình, chữ để thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.

Yêu cầu cần đạt của bài học

- Nhận biết được đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- Vận dụng hài hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như hình, mảng, chữ, màu... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.

– Phân tích, chia sẻ được kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mỹ đương đại trong thiết kế tờ gấp.

– Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số mẫu vé, backdrop, poster, tờ gấp quảng cáo,... trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn về nội dung, hình ảnh truyền thông, hình thức thiết kế, cấu trúc sản phẩm,... GV gợi ý để HS thảo luận theo các nội dung đã quan sát.

CHỦ ĐỀ 6 NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Bài 11 Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- Vận dụng hài hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- Phân tích, chia sẻ được kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mỹ đương đại trong thiết kế tờ gấp.
- Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- Hình ảnh truyền thông trong sản phẩm thiết kế.
- Đặc điểm, hình thức thiết kế.
- Địa điểm trưng bày.

– Quan sát các sản phẩm kĩ thuật dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- Nội dung truyền thông trong tờ gấp.
- Kích thước, hình ảnh, cấu trúc tờ gấp.
- Cách thức bố cục, màu sắc, kiểu và kích thước của chữ trong sản phẩm thiết kế.



(2), (3), Nguồn: Nguyễn Thị Thu



(4) Tờ gấp chương trình biểu diễn tuồng.
Nguồn: Nguyễn Hoàng Anh

(5) Mặt trước và sau tờ gấp giới thiệu lịch trình sự kiện mùa mưa rơi nước.
Nguồn: Trương Quốc Cường

Hình thức truyền thông, quảng bá cho nghệ thuật biểu diễn thường được thực hiện dưới dạng poster, backdrop, tờ rơi, tờ gấp...

Thiết kế nghệ thuật biểu diễn cần chú trọng về nội dung, ý tưởng, thông điệp truyền thông, các nội dung cần truyền tải.

Thể hiện sản phẩm tờ gấp cần xác định kiểu chữ, hình ảnh, khoảng trống giữa hình và nền để lựa chọn bố cục, màu sắc cho phù hợp.

Thông tin sản phẩm cần chính xác, chuẩn mực, phong cách thiết kế cấp nhật xu hướng thẩm mỹ thời đại.

Giấy mẫu triển lãm mặt nạ tuồng. Nguồn: Nguyễn Thế Nam

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV cho HS tham khảo các bước tiến hành thực hiện thiết kế mặt trước của sản phẩm tờ gấp quảng cáo. GV có thể lựa chọn những bài mẫu khác phù hợp với điều kiện tại địa phương/ nhà trường. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy, bút chì, màu,... để thể hiện SPMT. GV có thể giới thiệu một số SPMT của HS để các em tham khảo.

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thực hiện thiết kế mặt trước sản phẩm tờ gấp quảng cáo.



(1)

(2)

(3)

(4)

Chuẩn bị: giấy, bút chì, màu,...

Gợi ý các bước:

- Xây dựng ý tưởng và cấu trúc, cách gấp; xác định bố cục thiết kế.
- Vẽ hình, chữ.
- Vẽ màu.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý: Sản phẩm thiết kế cần đảm bảo sự hài hoà giữa hình và nền.

– Hãy thiết kế tờ gấp giới thiệu về một đêm nhạc kịch, một bài hát hoặc một thần tượng âm nhạc mà em yêu thích.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS trưng bày sản phẩm tờ gấp và trình bày việc vận dụng các yếu tố nghệ thuật trong thiết kế sản phẩm tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn. HS nêu đặc điểm của sản phẩm và chia sẻ với bạn (hoặc nhóm bạn) kĩ thuật thể hiện tờ gấp của mình (hoặc nhóm mình). GV gợi ý để HS hiểu và trình bày được xu hướng thẩm mỹ đương đại trong sản phẩm thiết kế.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức vào những bài học tiếp theo. GV có thể cho HS xem một số sản phẩm thiết kế tờ gấp quảng bá chương trình biểu diễn nghệ thuật đương đại. HS tìm hiểu và giới thiệu một số mẫu thiết kế tờ gấp quảng bá chương trình.



Vận dụng

Tìm hiểu và giới thiệu một tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại em quan tâm.

Vai trò của truyền thông có ảnh hưởng rất lớn đến mọi vấn đề của xã hội. Trong nghệ thuật biểu diễn, truyền thông tác động đến nhận thức của công chúng về ý nghĩa và các giá trị nghệ thuật của sự kiện.

Tờ rơi chương trình
Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.
Nguồn: Nguyễn Mỹ Uyên



3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC TÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT

Các bài học ở dạng tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước, giúp các em mở rộng kiến thức, trình bày được nội dung về lịch sử, lí luận hoặc giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Ví dụ: Chủ đề 1 *Nghệ thuật đương đại thế giới* (thời lượng 4 tiết)

Bài 7: *Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới* (thời lượng 2 tiết)

Yêu cầu cần đạt của chủ đề

- Nhận biết được đặc điểm của một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới.
- Vận dụng được hình thức tạo hình của trào lưu đương đại trong thực hành sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT theo phong cách đương đại.
- Có ý thức trân trọng giá trị các tác phẩm nghệ thuật đương đại.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS đọc thông tin về một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới; quan sát một số hình ảnh tác phẩm nghệ thuật đương đại; thảo luận về chủ đề, ý tưởng, hình thức thể hiện và phong cách nghệ thuật của các trào lưu nghệ thuật. GV gợi ý cho HS một số trào lưu nghệ thuật phổ biến như nghệ thuật Địa hình, nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Ý niệm, nghệ thuật Đại chúng,...

CHỦ ĐỀ 1 NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

Bài 1 Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới.
- Vận dụng được hình thức tạo hình của trào lưu đương đại trong thực hành sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng thực hiện sản phẩm mỹ thuật theo phong cách đương đại.
- Có ý thức trân trọng giá trị các tác phẩm nghệ thuật đương đại.

Quan sát và nhận thức

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và thảo luận về:

- Chủ đề tác phẩm của một số trào lưu nghệ thuật.
- Ý tưởng và hình thức thể hiện tác phẩm.
- Phong cách nghệ thuật riêng của trào lưu nghệ thuật.



Robert Smithson, Spiral Jetty (nghệ thuật Địa hình), đất, đá, nước, 1970, Great Salt Lake, Utah, Hoa Kỳ.



Ernesto Neto, Vườn giữa vì Lúpê (nghệ thuật Sắp đặt), 2000



Yayoi Kusama, Vườn thực vật (nghệ thuật Sắp đặt), 1966



Aurelio Musile, Chai bằng nhựa, vẽ (nghệ thuật Sắp đặt), 1977

Nghệ thuật Sắp đặt (Installation art) là loại hình nghệ thuật ba chiều giúp thay đổi nhận thức về không gian tại một địa điểm. Loại hình này hướng công chúng đến việc trải nghiệm giác quan bằng cách kết hợp các vật liệu hoặc video, âm thanh, ánh sáng,...

(2) Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ
(3) Nguồn: Triển lãm "Thiên nhiên và sự sống" tại Viện bảo tàng New York, Hoa Kỳ
(4) Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ



Josef Albers, Homage to the Square, sơn dầu (nghệ thuật Tối giản), 1968 – 1972



Sol LeWitt, Cầu trúc hình học, sơn dầu (nghệ thuật Ý niệm), 1979



Joseph Kosuth, Một cái ghế (nghệ thuật Ý niệm), 1965

Nghệ thuật Ý niệm (Conceptual art) thường quan tâm đến ý tưởng thể hiện, đồng nghĩa với việc phẩm họa chính bản thân đối tượng.



Andy Warhol, One Star Blue Marilyn, in lụa trên vải, 101 x 101,6 cm, 1964

Nghệ thuật Đại chúng (Pop art) lấy cảm hứng từ quảng cáo, bao bì và truyền hình, sử dụng các hình ảnh quen thuộc từ cuộc sống, phim ảnh, quảng cáo, để thể hiện tính sáng tạo cá nhân.

Trào lưu nghệ thuật đương đại ra đời từ giữa thế kỷ XX trên quan điểm tự do sáng tạo, đa dạng về hình thức, chất liệu, xóa bỏ khoảng cách giữa tác phẩm và người xem. Tác phẩm không gian người nghệ sĩ tạo ra nhằm đem đến những trải nghiệm thực tế cho công chúng. Nhiều hình thức nghệ thuật mới được thử nghiệm như nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Trình diễn (Performance art), nghệ thuật Ý niệm, nghệ thuật Đại chúng, nghệ thuật Tối giản, nghệ thuật Số (Digital art), nghệ thuật Hình ảnh động (Video art), nghệ thuật Địa hình,...

(1) Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại San Francisco, Hoa Kỳ
(2) Nguồn: Phòng trưng bày Tate Modern, Anh
(3) Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

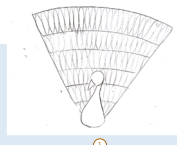
GV và HS tham khảo các bước thực hiện một SPMT bằng hình thức sắp đặt từ lá cây. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị lá cây theo ý thích hoặc nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. HS lựa chọn ý tưởng, phác hình, lựa chọn lá cây khác nhau về hình dáng, màu sắc, xếp hình theo ý tưởng và hoàn thiện sản phẩm. GV gợi ý giúp HS cách lựa chọn màu lá cây phù hợp để thể hiện SPMT có màu đậm, màu nhạt.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS hoặc trưng bày SPMT, trình bày quan điểm cá nhân, chia sẻ về đặc điểm màu sắc, chủ đề, chất liệu khi vận dụng phong cách đương đại trong thực hành sáng tạo SPMT.

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thực hiện một sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức sắp đặt từ lá cây.






Chuẩn bị: lá cây theo ý thích,...

Gợi ý các bước:

- Xây dựng ý tưởng và phác hình.
- Lựa chọn lá cây khác nhau về hình dáng, màu sắc.
- Xếp hình theo ý tưởng.
- Hoàn thiện sản phẩm.

– Thực hiện một sản phẩm mỹ thuật theo phong cách nghệ thuật ý thức bằng hình thức vẽ, sắp đặt, trình diễn, dán ghép... từ vật liệu tái sử dụng hoặc vật liệu tổng hợp thân thiện với môi trường.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và tích hợp nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. HS tìm hiểu tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama, Nhật Bản). Thông qua việc tìm hiểu tác giả, tác phẩm tiêu, HS phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, mở rộng kiến thức và biết trân trọng những giá trị nghệ thuật thế giới.

 **Vận dụng**

Tìm hiểu tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama, Nhật Bản.



①

Bí ngô nhảy múa, 2021.

②

Tôi muốn bay vào vũ trụ, 2021.

Nguồn: Shutterstock

4. BÀI SOẠN MINH HOẠ

Bài 12: NGHỆ THUẬT MÚA RỐI NƯỚC (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước.
- Xây dựng được phương án và thiết kế được sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.
- Trình bày được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm rối nước.
- Gìn giữ và phát huy được những giá trị văn hoá của dân tộc

Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được nét đặc trưng về loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam như: không gian biểu diễn, đặc điểm tạo hình, tên gọi, quy trình thiết kế và cơ chế hoạt động của nhân vật rối.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế của các nhân vật và sân khấu biểu diễn rối nước; tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về loại hình và các giá trị của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Việt Nam

Sản phẩm học tập

HS nắm được đặc trưng về loại hình nghệ thuật múa rối nước truyền thống của Việt Nam.

Tổ chức hoạt động

– GV có thể khởi động tiết học bằng bài hát hát, bài thơ hoặc đố vui về chủ đề rối nước để tạo hứng thú.

– GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 52, 53 hoặc hình ảnh, video do GV sưu tầm về nghệ thuật rối nước (tuỳ tình hình thực tế mà GV triển khai cho phù hợp) và tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu qua các gợi ý:

+ Hãy kể tên những nhân vật rối mà em biết (chú tễu, vua, quan, lính, nông dân, cô tiên, rồng, phượng,...).

+ Miêu tả đặc điểm tạo hình của nhân vật.

+ Kể tên vở diễn múa rối mà em đã xem. Nêu cảm nhận về nội dung và không gian, địa điểm biểu diễn.

+ Vật liệu chính để chế tạo con rối (các loại gỗ như: gỗ sung, gỗ mít là loại gỗ nhẹ để có thể nổi trên mặt nước; có thớ dai, không bị vỡ khi tạo tác; có độ bền để không bị mục khi ngâm trong nước).

+ Nêu khái quát quy trình tạo hình và thiết kế con rối.

+ Cơ chế hoạt động của con rối như thế nào?

– GV cung cấp kiến thức:

+ Đặc điểm tạo hình: Nhân vật thường được tạo hình theo tiêu chuẩn ước lệ (nữ có mặt trái xoan, người thắt đáy lưng ong, mặc yếm dải; nam mặt chữ điền, vai rộng,...).

+ Cách tạo hình: Con rối từ đầu đến thân được tạc liền trên một khúc gỗ, chân, tay được gắn vào thân bằng những cái chốt gỗ. Trang phục con rối hầu hết bó sát vào người, ranh giới phân biệt là màu sắc.

+ Quy trình thiết kế: Nghệ nhân sau khi nghiên cứu kịch bản, vẽ mẫu nhân vật sẽ đục tạo hình rối. (Có con rối phải đục rỗng bên trong để giảm trọng lượng.) Con rối được phơi khô, làm nhẵn bề mặt, phủ sơn ta (loại sơn chống thấm nước giữ độ bền gỗ), thếp bạc, vàng cho con rối theo tính cách nhân vật, hoá trang, trang trí hoạ tiết, lắp bộ phận điều khiển (máy, dây, sào, thùng,...).

+ Cơ chế hoạt động: Người điều khiển đứng bên trong sân khấu, sử dụng hệ thống sào kết hợp với dây được gắn ở phần thân dưới để điều khiển hoặc giật con rối bằng hệ thống dây bố trí ở bên ngoài/ dưới nước.

GV tổng kết: Múa rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam, ra đời khoảng hơn 10 thế kỉ trước ở vùng châu thổ sông Hồng. Đây là loại hình dùng con rối diễn trò, diễn kịch trên mặt nước, thường diễn vào dịp lễ, hội làng,

ngày vui, ngày Tết,... Đặc trưng, của loại hình này là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật biểu diễn trên mặt nước. Múa rối có ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng múa rối nước thì chỉ có ở Việt Nam, được vinh danh tinh hoa văn hoá phi vật thể đặc sắc của dân tộc.

Bài 12 Nghệ thuật múa rối nước

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước.
- Xây dựng được phương án và thiết kế được sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.
- Trình bày được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm rối nước.
- Gìn giữ và phát huy được những giá trị văn hoá của dân tộc.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu:

- Tên những nhân vật rối mà em biết.
- Đặc điểm tạo hình của nhân vật rối.
- Cảm nhận về không gian và hình thức biểu diễn.




Cảnh trong vở diễn Múa rối nước (Nhà hát múa rối nước Rừng Vàng) ①

Phía sau sân khấu rối nước (Đoàn múa rối Hới An) ②



Nhân vật rối nước (Nhà hát múa rối Việt Nam) ③

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

– Quan sát các hình ảnh và thảo luận về:

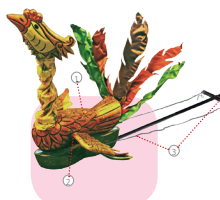
- Vật liệu chế tạo con rối.
- Quy trình tạo hình và thiết kế con rối.
- Điểm giống nhau và khác nhau về chất liệu, cách thức thiết kế trang phục.
- Cơ chế hoạt động của rối khi biểu diễn.







Nguồn: Tuệ Hương





Nguồn: Tuệ Hương

Thân rối ① Khớp nối ② Bộ phận điều khiển ③

Rối nước: Nguồn: Shutterstock

Múa rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam. Đặc trưng của loại hình này là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và biểu diễn trên mặt nước. Tạo hình rối ảnh hưởng từ nghệ thuật điêu khắc và trong trí dân gian nên đa phần có tính tượng trưng, cách điệu cao, màu sắc tươi sáng... với các nhân vật rối tiêu biểu như: chú tễu, cô tiên, rồng, phượng... Người điều khiển đứng bên trong sân khấu, sử dụng hệ thống sào kết hợp với dây được gắn ở phần thân dưới để điều khiển con rối.

52

53

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được cách bố cục và các bước thiết kế tạo dáng mô phỏng con rối.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát bài tham khảo ở SGK và hình ảnh do GV sưu tầm; hướng dẫn HS các bước thực hiện SP mô phỏng rối nước.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT nhân vật mô phỏng rối nước.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát SGK trang 54 và tổ chức thảo luận, đặt vấn đề để HS nắm được các bước thiết kế nhân vật rối.

– HS tham khảo các bước thực hiện thiết kế tạo dáng mô phỏng con rối và tiến hành bài luyện tập tạo sản phẩm rối của mình.

Gợi ý các bước:

- Phác thảo thiết kế cấu tạo tổng thể con rối (gồm phần đế và phần thân rối).
- Vẽ hình con rối lên bì, cắt các bộ phận và trang trí (thân và đầu phải làm cả mặt trước, sau và ghép vào nhau).

3. Nối khớp bộ phận tay vào thân rối. (Có thể dùng kim, chỉ hoặc đinh ghim xuyên qua và cố định hai đầu. Lưu ý không quá sát để phần tay có thể cử động dễ dàng.)

4. Xác định điểm cân bằng để dán thân rối với đế, hoàn thiện sản phẩm. (Thông thường, phần thân đặt chính giữa đế sẽ tạo thế cân bằng, nhưng nếu một bên tay nhân vật có cầm đồ vật thì phần thân cần đặt dịch sang phía kia).



– GV tổ chức cho HS thảo luận, nêu ý tưởng dự định cá nhân, góp ý định hướng thêm; có thể gợi ý cho HS tìm hiểu các vở diễn để thêm ý tưởng sáng tạo.

– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng các vật liệu sẵn có để thiết kế tạo dáng và trang trí một con rối phù hợp với nhân vật trong vở diễn hoặc hoạt cảnh em yêu thích.

– GV cho HS quan sát hình ảnh những SPMT trong SGK trang 54 và những sản phẩm do GV sưu tầm.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS quan sát và tìm hiểu được ý nghĩa của nhân vật rối, từ đó biết phân tích và đánh giá được SP nhân vật rối của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SP nhân vật rối của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nhân vật, đặc điểm tạo hình và cấu tạo con rối (khuôn mặt, trang phục, màu sắc và chi tiết khớp nối giúp con rối cử động).
- HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được sản phẩm mô phỏng nhân vật rối nước.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tập giới thiệu và phân tích, đánh giá về tạo hình nhân vật rối của mình và của bạn.
- GV đánh giá chung, phân tích thêm những ưu điểm và hạn chế trong sản phẩm của từng cá nhân, đưa ra giải pháp để HS tham khảo thêm, khen ngợi động viên HS.

Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được về sân khấu và các tiết mục múa rối nước ở Việt Nam, có thể cùng bạn tìm ý tưởng thiết kế và xây dựng hoạt cảnh phù hợp với sản phẩm rối đã thực hiện.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 55; khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh liên quan đến sân khấu hoặc hoạt cảnh rối nước.

Sản phẩm học tập

HS hiểu thêm về sân khấu và các tiết mục múa rối nước ở Việt Nam. Ngoài ra, HS có thể hợp tác với bạn/ nhóm để xây dựng ý tưởng thiết kế và hoạt cảnh phù hợp với sản phẩm rối đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát hình minh họa trong SGK trang 55 và đặt câu hỏi để HS thảo luận:
 - + Thuỷ đình thường được dựng ở đâu?
 - + Hình dáng cấu tạo của thuỷ đình như thế nào?

Gợi ý: Hình ảnh thuỷ đình mang dáng dấp mái đình với kiến trúc chồng diêm hai tầng, mái ngói nhẹ nhàng và thanh thoát với đầu đao cong vút như mái thuyền được dựng trên mặt nước (có thể là ao, hồ hay bể chứa nước). Thuỷ đình có hai dạng: thuỷ đình cố định bằng gạch ngói và thuỷ đình di động dùng để đi biểu diễn lưu động làm bằng phên tre, khung ống nước,...).

- GV hướng dẫn cho HS cách quan sát, tìm hiểu sản phẩm, thảo luận thêm các chi tiết trang trí nếu chưa rõ.
- HS làm sản phẩm thuỷ đình theo nhóm và ghép với các nhân vật rối đã thực hành ở tiết trước sao cho phù hợp với vở diễn (nếu thời gian trên lớp cho phép).



Thủy đình làng Đào Thục.
Nguồn: Shutterstock

①



Nguyễn Hà Na, Minh Anh,
Mô hình sân khấu múa rối, chất liệu tổng hợp

②

PHẦN BA – CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

1.1. Kết cấu sách giáo viên

Để sử dụng SGK Mỹ thuật có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của SGK mỹ thuật. Cấu trúc của SGK Mỹ thuật lớp 9 biên soạn gồm ba phần như sau:

– **Phần một: Hướng dẫn chung gồm:**

- I. Mục tiêu môn học
- II. Giới thiệu sách giáo khoa Mỹ thuật 9
- III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật lớp 9
- IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật lớp 9
- V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

– **Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài học cụ thể:**

Chủ đề 1: Nghệ thuật đương đại thế giới

Bài 1: Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới

Bài 2: Tác phẩm nghệ thuật đương đại

Chủ đề 2: Sức khỏe cộng đồng

Bài 3: Vẻ đẹp ngành y

Bài 4: Thiết kế truyền thông y tế

Chủ đề 3: Xây dựng đô thị

Bài 5: Kiến trúc đô thị

Bài 6: Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng

Chủ đề 4: Bảo vệ Tổ quốc

Bài 7: Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật

Bài 8: Biển đảo Việt Nam

Trưng bày cuối học kì I

Chủ đề 5: Nghệ thuật đương đại Việt Nam

Bài 9: Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam

Bài 10: Thiết kế đương đại Việt Nam

Chủ đề 6: Nghệ thuật biểu diễn

Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn

Bài 12: Nghệ thuật múa rối nước

Chủ đề 7: Mĩ thuật ứng dụng

Bài 13: Nghệ thuật gốm đương đại

Bài 14: Thiết kế bao bì sản phẩm

Chủ đề 8: Hướng nghiệp

Bài 15: Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng

Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

Trưng bày cuối năm

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để bảo đảm tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài mĩ thuật trong chủ đề cần xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

1.2. Sử dụng SGK hiệu quả

SGV Mĩ thuật lớp 9 chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Khi sử dụng SGV, GV cần có SGK kèm theo để tham khảo bổ sung và những tài liệu tham khảo khác, các video trình chiếu,... nhằm bám sát chương trình giảng dạy và mở rộng kiến thức cho HS.

Ngoài 3 phần nêu trên, để sử dụng SGV hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mĩ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế, tưởng tượng hoặc nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.

– Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mĩ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.

- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong SGK.
- Tùy điều kiện thực tế, GV **Mĩ thuật** có thể phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,... để tổ chức các hoạt động dạy học **mĩ thuật** hiệu quả.
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội có liên quan đến các bài học **mĩ thuật**; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.
- Ngoài các nội dung chính, SGK còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khác, giỏi hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.
- Với các lớp học 2 buổi/ ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

2.1. Sách Bài tập **Mĩ thuật 9 – Bản 2, bộ sách **Chân trời sáng tạo****

Sách *Bài tập **Mĩ thuật 9 – Bản 2***, bộ sách *Chân trời sáng tạo* biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, giúp HS củng cố kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Ở một số chủ đề, nội dung được mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK. Nội dung bài học bám sát với chủ đề, mục tiêu đã đề ra ở SGK và mở rộng kiến thức để tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa khả năng vận dụng và sáng tạo. Trong mỗi chủ đề được chia ra từ 3 – 4 bài tập nhỏ, nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của **Mĩ thuật** tạo hình và **Mĩ thuật** ứng dụng theo yêu cầu, mục đích của bài học. GV căn cứ câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong sách bài tập, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như tự lựa chọn hình thức thể hiện (vẽ, xé, dán,...). Trên cơ sở đó, tùy vào điều kiện mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng HS để thuận tiện cho việc thể hiện bằng chất liệu phù hợp trong từng chủ đề.

GV nhắc HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày SPMT vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ sách bài tập để trang trí hay trưng bày, GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm sản phẩm khác. Trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lí bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong sách bài tập.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bài tập

Sách *Bài tập Mỹ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn bám sát các mục tiêu, yêu cầu của SGK, có mở rộng kiến thức, nhằm tạo cơ hội cho HS phát triển tốt khả năng sáng tạo và vận dụng SPMT của mình trong học tập, cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Các bài tập được chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn, có độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Mỗi bài tập trong sách đều có những hình ảnh minh hoạ để nhắc lại những kiến thức các em đã được học trong SGK Mỹ thuật lớp 9. GV cần hướng dẫn kĩ để các em thực hiện các bài tập có hiệu quả. Trong phần thực hành sáng tạo, GV cần hướng dẫn, khuyến khích các em tùy theo khả năng, sở thích của mình thoải mái sáng tạo dựa trên những chủ đề, kiến thức đã học, tránh tình trạng gò ép HS theo một khuôn mẫu.

Sách *Bài tập Mỹ thuật 9 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* giúp HS thể hiện được những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK, trải nghiệm các hoạt động thực hành, thể hiện ý tưởng và cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012*.
3. Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mỹ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: TUỆ HƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN MĨ THUẬT LỚP 9 – Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo (Tài liệu lưu hành nội bộ)**

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỂU

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**
môn

MĨ THUẬT

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

LỚP 9



Sách không bán